

**ĐÁNH GIÁ: TRUNG LẬP**  
**XU HƯỚNG NGẮN HẠN: PHỤC HỒI KỸ THUẬT**

| Mã cổ phiếu    | Ngành     | SLCP lưu hành | Giá (25/04/2022) | P/E   | P/B  |
|----------------|-----------|---------------|------------------|-------|------|
| PGB            | Ngân hàng | 300.000.000   | 29,8             | 34.4  | 2.14 |
| Chỉ tiêu ngành |           | ROA           | ROE              | P/E   | P/B  |
|                |           | 1,78%         | 19,04%           | 11,95 | 2,06 |

**ĐIỂM NHẤN CƠ BẢN**

- Năm 2021, Lợi nhuận trước thuế PGB đạt 323 tỷ đồng, tăng 55% so với 2020.** Tuy vậy thu nhập lãi thuần của PGB đạt 738,11 tỷ đồng, giảm 19% so với năm 2020 do mục Chi phí lãi và chi phí tương tự tăng. Đóng góp chính vào lợi nhuận của ngân hàng đến từ lãi hoạt động dịch vụ, hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư và lãi từ hoạt động khác (chủ yếu thu từ hoạt động xử lý nợ) lần lượt tăng 60%, 190% và 86% yoy. Thêm vào đó chi phí dự phòng rủi ro giảm 38%, xuống mức 175 tỷ đồng.
- Tổng huy động nguồn vốn tính đến 31/12/2021 của PGB đạt mức 35.680 tỷ đồng, đạt 109,7% so với kế hoạch, tăng 13% so với năm 2021. Đáng chú ý là Huy động từ thị trường 1 (dân cư và doanh nghiệp) đạt 28.075 tỷ đồng, giảm 2,3% yoy, huy động thị trường 2 (liên ngân hàng và thêm 500 tỷ trái phiếu PGB) đạt 7.605 tỷ đồng, tăng 167,6% yoy.
- Dư nợ tín dụng của PGB đến 31/12/2021 đạt 27.929 tỷ đồng, tăng 8,4% so với năm 2020 trong đó, cho vay khách hàng doanh nghiệp đạt 17.427 tỷ đồng, chiếm 63% tổng dư nợ toàn ngân hàng, tăng 12,9% so với năm 2020. Nợ xấu tăng 67 tỷ đồng qua đó tỷ lệ nợ xấu tăng từ 2,44% lên mức 2,52%.
- Tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM) có xu hướng giảm qua từng năm.** Kết thúc năm 2021, NIM của PGB đạt 2% (-0,81 điểm phần trăm so với năm 2020). Đáng chú ý, trong 5 năm gần đây NIM đều giảm qua từng năm, từ mức 3,05% năm 2017 xuống mức 2% trong năm 2022.
- Năm 2022, PGB đặt kế hoạch LNTT là 430 tỷ đồng, tăng 33% yoy, tăng trưởng tín dụng ở mức 7% đạt 29.885 tỷ đồng. Tổng tài sản của PGB ước đạt 43.669 tỷ đồng, tăng 7.7% yoy. Lợi nhuận Q1/2022 ước đạt 127 tỷ đồng, hoàn thành 30% kế hoạch năm.
- Kế hoạch thoái vốn của Petrolimex.** Tỷ lệ sở hữu 40% với định hướng thoái toàn bộ, triển vọng thoái vốn của Petrolimex được ban lãnh đạo PGB đánh giá là rất khả thi trong năm 2022.

**RỦI RO ĐẦU TƯ**

- PGB là một trong số những ngân hàng có mức vốn điều lệ nhỏ nhất trong ngành ngân hàng,** trong năm 2022 ngân hàng chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ. Điều này sẽ có thể phần nào hạn chế năng lực cạnh tranh của nhà băng này.

**KHUYẾN NGHỊ**

Triển vọng đối với ngành ngân hàng khả quan khi kinh tế Việt Nam phục hồi sau đại dịch. Tuy nhiên, PGB phải đối mặt với sự cạnh tranh lớn từ thị trường. Chúng tôi đánh giá mức độ tăng trưởng của ngân hàng trong thời gian tới ở mức trung bình trong ngành. Ngoài câu chuyện thoái vốn của Petrolimex, hiện chưa có yếu tố nào giúp giá cổ phiếu tăng trưởng mạnh trong thời gian tới.

Chúng tôi đánh giá trong 1 tháng tiếp theo, PGB sẽ có sự tăng trở lại vùng giá 32-33 sau nhịp giảm mạnh.

**ĐIỂM NHẤN KỸ THUẬT**

- PGB đã giảm về vùng hỗ trợ 26,5-28 và bật lên vùng giá 29,7
- Thanh khoản của cổ phiếu đã giảm 78% so với thời điểm cổ phiếu ở vùng đỉnh.
- Chỉ báo MACD đang cắt xuống dưới đường Signal, chỉ báo RSI đã thoát khỏi vùng quá bán trong khi MFI đang giảm sâu về vùng này.
- Giá cổ phiếu đang nằm dưới các đường SMA20, SMA50 cho thấy trong xu hướng ngắn và trung hạn đang là xu hướng giảm.
- Chúng tôi đánh giá trong vòng 1 tháng tới cổ phiếu PGB sẽ có sự tăng điểm trở lại vùng giá 32-33 sau nhịp giảm mạnh.



| Chỉ tiêu (Tỷ đồng) | 2020   | 2021   |
|--------------------|--------|--------|
| Thu nhập lãi thuần | 906,43 | 738,11 |
| Lợi nhuận sau thuế | 169,51 | 258,38 |
| NIM                | 2,81%  | 2%     |
| NPL                | 2,44%  | 2,52%  |
| ROE (%)            | 4,41%  | 6,37%  |
| ROA (%)            | 0,5%   | 0,67%  |
| Tổng tài sản       | 36.153 | 40.521 |

**Bảng chỉ tiêu tài chính một số ngân hàng niêm yết năm 2021 (ĐVT: Tỷ VND)**

| Chỉ tiêu   | TN lãi thuần | LNST 2021 | NIM (%) | NPL (%) | CIR (%) | ROE (%) | ROA (%) | P/E   | P/B  |
|------------|--------------|-----------|---------|---------|---------|---------|---------|-------|------|
| <b>PGB</b> | 738.11       | 258,38    | 2%      | 2.52%   | -24,2%  | 6.37%   | 0.67%   | 34.4  | 2.14 |
| <b>ACB</b> | 18.945       | 9.603     | 4,1%    | 0,8%    | -34,9%  | 23,9%   | 1,9%    | 9,09  | 1,94 |
| <b>TCB</b> | 26.699       | 18.399    | 5,8%    | 0,7%    | -30,1%  | 21,9%   | 3,7%    | 8,57  | 1,68 |
| <b>VCB</b> | 42.387       | 21.928    | 3,2%    | 0,6%    | -30,9%  | 21,4%   | 1,6%    | 17,75 | 3,57 |
| <b>BID</b> | 46.818       | 10.879    | 13,1%   | 0,7%    | -2,9%   | 0,9%    | -31,0%  | 18,48 | 2,34 |
| <b>VPB</b> | 34.349       | 11.651    | 7,7%    | 4,5%    | -24,2%  | 16,7%   | 2,4%    | 9,46  | 1,88 |
| <b>MBB</b> | 26.200       | 13.221    | 5,1%    | 0,9%    | -33,5%  | 23,5%   | 2,4%    | 8,93  | 1,90 |
| <b>VIB</b> | 11.816       | 6.410     | 4,4%    | 2,3%    | -35,5%  | 30,3%   | 2,3%    | 10,30 | 2,72 |
| <b>CTG</b> | 41.788       | 14.219    | 3,0%    | 1,3%    | -32,3%  | 15,9%   | 0,9%    | 10,03 | 1,52 |
| <b>STB</b> | 11.964       | 3.411     | 2,6%    | 1,5%    | -55,5%  | 10,8%   | 0,7%    | 15,53 | 1,58 |

### **KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được thực hiện dựa trên dữ liệu thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, mà chúng tôi có thể cập nhật bằng nỗ lực tối đa của mình. Do vậy, báo cáo chỉ nhằm mục đích tham khảo và chúng tôi không đảm bảo về tính chính xác tuyệt đối của thông tin. Trong thực tế, giao dịch có thể phát sinh tùy theo thỏa thuận của các bên mua/bán và chúng tôi không chịu trách nhiệm do việc sử dụng những thông tin trên gây ra hoặc bất kỳ mục đích sử dụng nào liên quan đến báo cáo này.